

Số: 01/2019/QĐST-DS

Tây Hồ, ngày 25 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dssn sự thụ lý số 16/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q;** Trụ sở: Số nhà A, phố H, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ – Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng B; Trụ sở: Số nhà H, phố T, phường T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (theo Hợp đồng ủy quyền số 5248/2016/UQ.VAMC2-SHB ngày 27/12/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng ủy quyền số 5248/2016/UQ.VAMC2-SHB ngày 27/12/2016 số 6073/2017/UQ1/VAMC2-SHB)

Người đại diện theo pháp luật của SHB: Ông Nguyễn Văn L – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của SHB: Bà Bùi Thị Thu H – Giám đốc S, Chi nhánh Thăng Long; Ông Đặng Duy P – Phó Giám đốc S, Chi nhánh Thăng Long; Ông Phạm Hiếu D – Phó trưởng phòng xử lý nợ; Ông Bùi Khắc C – Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp; Ông Nguyễn Thanh B, ông Mai Hồng Q –

Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân (theo Giấy ủy quyền số 279/UQ-TGD ngày 12/10/2016)

*** Bị đơn: Ông Trần Ngọc L và bà Nguyễn Thị H** ; Cùng HKTT: Tổ B, cụm Q, phường X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, cùng trú tại: Số nhà C, đường L, phường X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về số tiền còn nợ*: Theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 002-2011/HĐTD TDH-CN/SBTS ngày 13/05/2011, Nguyên đơn và ông Trần Ngọc L, bà Trần Thị H xác nhận ông L, bà H còn nợ Nguyên đơn tổng số tiền: 28.561.725.529 đồng (hai mươi tám tỷ năm trăm sáu một triệu bảy trăm hai lăm nghìn năm trăm hai chín đồng), tạm tính từ ngày 20/10/2012 là thời điểm bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày 28/3/2019, cụ thể:

- Nợ gốc là: 11.090.049.665 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 9.047.379.206 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 1.765.437.847 đồng.
- Phí phạt chậm trả: 6.658.858.811 đồng.

2.2 *Về lộ trình thanh toán nợ*: Nguyên đơn và Bị đơn đồng ý thỏa thuận lộ trình thanh toán nợ như sau:

- Đợt 1: Vào ngày 25 hàng tháng bắt đầu từ ngày 25/04/2019 đến ngày 25/07/2019 (04 tháng), ông L và bà H sẽ thanh toán cho Nguyên đơn số tiền là: 15.000.000 đồng/tháng (mười lăm triệu đồng/ tháng) vào nợ gốc của khoản vay (tổng số tiền thanh toán trong đợt 1 là 60 triệu đồng)

- Đợt 2: Vào ngày 25 hàng tháng bắt đầu từ ngày 25/08/2019 đến ngày 25/03/2020 (08 tháng), ông L và bà H sẽ thanh toán cho Nguyên đơn số tiền là: 25.000.000 đồng/tháng (hai lăm triệu đồng/tháng) vào nợ gốc của khoản vay (tổng số tiền thanh toán trong đợt 2 là 200 triệu đồng)

- Chậm nhất vào ngày 25/04/2020, ông L và bà H thanh toán cho Nguyên đơn toàn bộ số tiền gốc còn lại là: 10.830.049.665 đồng, nợ lãi trong hạn: 9.047.379.206 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.765.437.847 đồng, phí phạt chậm trả: 6.658.858.811 đồng và số tiền nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí phạt chậm trả tính từ ngày 29/3/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3 *Về xử lý tài sản thế chấp*: Trường hợp ông L, bà H tiếp tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán (không thực hiện thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ) theo lộ trình đã cam kết, Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý một phần tài sản thế chấp tương ứng với tỉ lệ 57,14% số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 142,2m² đất ở trên thửa đất số 56 (1 phần), tờ bản đồ số 12 địa chỉ tại: Tổ 28, cụm 4, phường Xuân La, quận

Tây Hồ, thành phố Hà Nội và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà bê tông 06 tầng có diện tích sử dụng là 778,56m² đã được cấp GCN quyền sử dụng đất số X 112112, vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số: 357/QĐ-HB.QSDĐ do UBND quận Tây Hồ cấp ngày 01/03/2004 cho ông Trần Ngọc L và bà Nguyễn Thị H để thu hồi khoản nợ gốc, lãi trong hạn và quá hạn cho Nguyên đơn.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp trên sẽ dùng thanh toán toàn bộ khoản nợ của hợp đồng tín dụng trên, nếu dư sẽ trả lại cho chủ sở hữu tài sản, nếu thiếu thì Nguyên đơn ghi nợ và ông Trần Ngọc L, bà Nguyễn Thị H tiếp tục phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền còn thiếu cho đến khi tất toán khoản vay.

2.4 Về án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của Bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 68.280.862đ (sáu mươi tám triệu hai trăm tám mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng).

Nguyên đơn được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 66.967.413 đồng (sáu mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn bốn trăm mười ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06937 ngày 09/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp